



BOSSIL TECHNOLOGY SDN.BHD

Thông số kỹ thuật

**BS-2500 - BS-2500S - Keo dán kính và kim loại**

### **Thông số kỹ thuật:**

#### **Tính chất vật lý**

Hệ thống bảo dưỡng: Oxim

Hình thức: Nhão

Màu sắc: Trong suốt, Trắng, Ghi, Đen

Mùi: Mùi đặc trưng nhẹ

Tỷ trọng: 1.04

Độ lún (w=20mm) JIS A 1439:  $\leq 1$  mm

Thời gian hết dính JIS A 1439: 6 - 20 phút

Thời gian lưu hóa (t=5mm): 2 ngày

Hàm lượng VOC:  $\leq 4\%$  w/w

Nhiệt độ thi công:  $-20^{\circ}\text{C}$  đến  $50^{\circ}\text{C}$

Nhiệt độ sử dụng:  $-50$  đến  $150^{\circ}\text{C}$

Thời hạn sử dụng: 12 tháng

#### **Tính chất khi đã lưu hóa**

Hình thức: Cao su đàn hồi

Độ cứng JIS K 6249: Shore A 20 - 35

Bền kéo tại điểm gãy JIS K 6249:  $\leq 1.0$  MPa

Giãn dài tại điểm gãy JIS K 6249:  $\leq 300\%$

Bền bóc: 2.9 kN/m

Kháng UV: Tuyệt hảo

#### **Đặc tính:**

- Hệ thống bảo dưỡng trung tính, không độc hại
- Không ăn mòn kim loại
- Không ăn mòn chất nền kiềm
- Độ bền cao
- Một thành phần
- Linh hoạt vĩnh viễn
- Khả năng bơm hoàn hảo ( $-20^{\circ}\text{C}$  đến  $50^{\circ}\text{C}$ )
- Chống phong hóa
- Ít co ngót
- Không chảy xệ
- Bám dính với hầu hết các loại vật liệu mà không cần lớp lót



## Mô tả

Keo silicon bảo dưỡng trung tính 100%, hiệu suất cao, một thành phần, được pha chế để tạo ra khả năng bám dính và độ bền cao trong ứng dụng lắp ghép kính, chống phong hóa. Nó được thử nghiệm theo ASTM C920 và (SCAQMD). Nó có khả năng kháng rất cao với phong hóa, tia cực tím, rung, ẩm, ôzôn, nhiệt độ khắc nghiệt, ô nhiễm không khí, nhiều loại chất tẩy rửa và dung môi. Nó đã được thử nghiệm tuân thủ MS-1583: Part 1: 2003 – Phù hợp với sản phẩm phi kim loại ứng dụng tiếp xúc với nước sinh hoạt.

## Thời gian lưu hóa

BS-2500 Metal & Glazing Sealant hết dính trong khoảng 15 phút và lưu hóa đến độ sâu 10mm trong 7 ngày.

	BOSSIL TECHNOLOGY SDN.BHD	
	<b>Thông số kỹ thuật</b>	
	<b>BS-2500 - BS-2500S - Keo dán kính và kim loại</b>	

## Hướng dẫn

1. Bề mặt phải sạch và khô.
2. Che kín bề mặt nhằm để dễ dàng vệ sinh
3. Sử dụng vật liệu độn thích hợp trong khe.
4. Cắt đầu ống với kích thước phù hợp.
5. Lắp tuýp vật liệu vào súng bơm.
6. Bơm đều keo.
7. Tạo hình trong vòng 5 phút.
8. Loại bỏ keo thừa bằng M.E.K. hoặc Toluene.

## Hạn chế

- BS-2500 Metal & Glazing Sealant là silicon lưu hóa trung tính (oxime). Giống các loại keo silicon khác, nó
- Không ứng dụng cho: khu vực chịu giao thông hoặc khu vực chịu mài mòn.
- Không ứng dụng trên: lớp sơn phủ
- Không ứng dụng trên: Poly-carbonate hoặc polyacrylate nếu chúng trong tình trạng kéo căng.

## Thiết kế khe

Kích thước hạt keo đã được ghi rõ cần được tính toán để đáp ứng khả năng trương nở và lực nén của keo liên quan đến độ rộng khe ước đoán tùy theo độ co và giãn.

Nói chung việc tính toán độ rộng của hạt BS-2500 Metal & Glazing Sealant nên được tính trên cơ sở khả năng trương nở và lực nén  $\pm 30\%$ , kích thước hạt tối thiểu không nên  $< 3\text{mm}$  để thích nghi với sự biến động. Độ sâu khe tỷ lệ với độ rộng khe là từ 0.5 đến 1.

Khe phù hợp (Độ sâu và độ rộng):

6mm x 6mm

8mm x 12mm

10mm x 20mm

- Kích thước khe tối thiểu 6mm x 6mm.
- Kích thước khe tối đa 30mm.

## Cảnh báo

- Keo chưa lưu hóa có thể gây kích ứng cho da, mắt và hệ hô hấp.
- Chỉ sử dụng trong những khu vực thông thoáng.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để tránh tiếp xúc với da và mắt.
- Trong trường hợp vật liệu dính vào mắt, cần xả ngay bằng nước sạch khoảng 15 phút và được chăm sóc y tế.
- Trường hợp bám dính vào da, cần rửa ngay vị trí bám dính bằng dầu rửa tay sau đó là nước và xà phòng. Sản phẩm này giải phóng axit axetic trong thời gian thi công và lưu hóa.

## Bảo quản

- Bảo quản ở nơi khô ráo ở nhiệt độ  $< +30^{\circ}\text{C}$ .
- Thời hạn sử dụng 12 tháng.